

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/DS-ST

Ngày: 20-6-2023

V/v: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Ngọc Hữu và bà Nguyễn Thị Xuân.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận
tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 183/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ: Số P phường K, quận N, Thành phố G; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang Tr; Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của ông Ngô Quang Tr: Ông Nguyễn Phúc H, chức vụ: Giám đốc Trung tâm Quản lý và Thu hồi nợ; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của ông Nguyễn Phúc H: Ông Từ Như T - Nhân viên xử lý nợ; Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn:

2.1 Bà Châu Thị Diễm Tr, sinh năm 1991; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.2 Ông Trương Quang D, sinh năm 1988; Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn 4, xã G A, huyện T L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2021, bản tự khai đề ngày 15/12/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S do đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 09/12/2019, Ngân hàng TMCP S do Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Bình Thuận đã thỏa thuận ký kết với vợ chồng bà Châu Thị Diễm Tr và ông Trương Quang D hợp đồng tín dụng với nội dung như sau:

- Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0351900110600 ngày 09/12/2019, số tiền vay: 900.000.000 đồng, mục đích vay: bù đắp chi phí sửa chữa nhà ở không thay đổi kết cấu, thời hạn vay: 180 tháng, lãi suất cho vay: 14,2%/năm, theo giấy nhận nợ số 0351900110600001 ngày 10/12/2019.

- Tổng số tiền giải ngân cho bà Châu Thị Diễm Tr là 900.000.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 10/12/2019, bà Tr đã trả được 50.268.163 đồng tiền nợ gốc.

- Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay, bà Châu Thị Diễm Tr đã ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0351900034700 ngày 09/12/2019, tài sản thế chấp gồm toàn bộ bất động sản là thửa đất số 72, tờ bản đồ số 146, diện tích 606,2m² tọa lạc tại Thôn 4, xã G A, huyện T L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 03490 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 21/10/2016 đứng tên hộ ông Châu Văn T, bà Hồ Thị B, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Tánh Linh cập nhật thay đổi sang tên bà Châu Thị Diễm Tr ngày 13/9/2019 theo hồ sơ số 043283-TA712, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng Trương Văn Cương theo số công chứng 19969 ngày 09/12/2019.

- Trong quá trình sử dụng vốn vay, bà Tr đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các nội dung cam kết thỏa thuận mà hai bên đã ký kết. Ngân hàng TMCP S nhiều lần làm việc, đôn đốc, yêu cầu bà Tr thông toán nợ, nhưng bà Tr không thực hiện.

- Tạm tính đến ngày 20/6/2023, bà Tr còn nợ của Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc là 849.731.837 đồng, tiền lãi theo Bảng tính lãi xử lý nợ là tiền lãi trong hạn: 312.721.589 đồng; tiền lãi phạt trên số tiền lãi chậm trả: 89.978.094 đồng.

Do đó Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bị đơn bà Châu Thị Diễm Tr và ông Trương Quang D phải chịu trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ, số tiền tạm tính đến ngày 20/6/2023 là 1.252.431.520 đồng (một tỷ hai trăm năm mươi hai triệu bốn trăm ba mươi một ngàn năm trăm hai mươi đồng), trong đó nợ gốc: 849.731.837 đồng; tiền lãi trong hạn: 312.721.589 đồng; tiền lãi phạt trên số tiền lãi chậm trả: 89.978.094 đồng.

- Buộc bà Châu Thị Diễm Tr và ông Trương Quang D phải trả tiền lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ.

- Trường hợp bị đơn bà Châu Thị Diễm Tr và ông Trương Quang D không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ số nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP S đề nghị được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đối với tài sản thế chấp là thửa đất số 72, tờ bản đồ số 146, diện tích 606,2m², tọa lạc tại Thôn 4, xã G A, huyện T L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 03490 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 21/10/2016 đứng tên hộ ông Châu Văn T, bà Hồ Thị B, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Tánh Linh cập nhật thay đổi sang tên bà Châu Thị Diễm Tr ngày 13/9/2019 theo hồ sơ số 043283-TA712.

- Yêu cầu bị đơn Châu Thị Diễm Tr và Trương Quang D phải chịu chi phí tố tụng theo quy định và hoàn trả lại các chi phí tố tụng mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Châu Thị Diễm Tr trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Bình Thuận vào ngày 09/12/2019, thì Ngân hàng TMCP S chấp nhận cho vợ chồng bà Tr và ông Trương Quang D vay số tiền 900.000.000 đồng, đã giải ngân theo giấy nhận nợ ngày 09/12/2019. Thời hạn cho vay là 180 tháng, lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Để đảm bảo khoản vay, các bên có xác lập hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 72, tờ bản đồ số 146 tại Thôn 4, xã G A, huyện T L, tỉnh Bình Thuận. Sau khi vay tiền, bà Tr có trả được một số nợ gốc, hiện còn dư nợ gốc là 849.731.837 đồng. Tiền lãi trả đến thời điểm nào thì bà Tr không nhớ. Số tiền vay của Ngân hàng TMCP S là nợ chung của vợ chồng bà Tr và ông Duy, mục đích vay để kinh doanh buôn bán. Hiện nay bà Tr thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc là 849.731.837 đồng và tiền lãi phát sinh theo bản kê của Ngân hàng. Bà Tr đề nghị Ngân hàng TMCP S xem xét giảm bớt một phần lãi, số tiền nợ còn lại xin được trả dần vì hiện nay không có điều kiện để trả hết một lần số nợ. Bà Tr thống nhất với toàn bộ hồ sơ, tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp, giao nộp.

Đối với bị đơn ông Trương Quang D:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bị đơn, xác định hiện nay ông Duy cư trú tại xã Gia An, huyện Tánh Linh, nhưng đi làm tại nơi khác. Theo như bà Châu Thị Diễm Tr là vợ của ông Duy cho biết: "bà Tr và ông Duy hiện nay là vợ chồng, ông Duy đang đi lái xe tải thuê cho

công ty, ít thường xuyên có mặt ở nhà, do đó các văn bản tố tụng của Tòa án, bà Tr đã nhận thay và cam kết giao lại cho ông Duy”.

Bên cạnh việc xác minh, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo, giấy triệu tập ông Trương Quang D đến Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận để tham gia tố tụng trong vụ án trình bày ý kiến, lời khai đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Duy vắng mặt không có lý do. Tòa án không thực hiện được việc lấy lời khai của bị đơn Trương Quang D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Từ khi thụ lý đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Châu Thị Diễm Tr vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trương Quang D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S. Buộc vợ chồng bà Châu Thị Diễm Tr và ông Trương Quang D phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền vay là 1.252.431.520 đồng (tính đến ngày 20/6/2023). Buộc bà Châu Thị Diễm Tr và ông Trương Quang D phải chịu chi phí tố tụng và phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Trong đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Châu Thị Diễm Tr và ông Trương Quang D phải có trách nhiệm trả số tiền nợ vay cả gốc và lãi cho Ngân hàng, yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp. Mục đích các bên giao kết hợp

đồng tín dụng để cho bên vay bù đắp chi phí sửa chữa nhà không thay đổi kết cấu, bên vay không có mục đích lợi nhuận, do đó Tòa án xác định là tranh chấp về dân sự, quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự (hợp đồng tín dụng)” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn 04, xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu, căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét về thời hiệu đối với vụ án này.

1.3. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành xác minh, tổng đạt theo đúng quy định quy định tại Điều 173, 177 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn ông Trương Quang D đến Tòa án trình bày bản tự khai, lời khai, cung cấp thông tin, tài liệu chứng cứ, tuy nhiên ông Duy vắng mặt không có lý do; Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên thỏa thuận thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, tuy nhiên bị đơn bà Tr và ông Duy vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn bà Châu Thị Diễm Tr vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Bị đơn ông Trương Quang D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt;

Do đó căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

2.1. Nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn bà Châu Thị Diễm Tr và ông Trương Quang D phải trả cho Ngân hàng TMCP S ngay sau khi Bản án có hiệu lực thi hành, số tiền tạm tính đến ngày 20/6/2023 là 1.252.431.520 đồng (trong đó bao gồm nợ gốc: 849.731.837 đồng, tổng lãi phải trả: 312.721.589 đồng, tổng lãi phạt: 89.978.094 đồng). Yêu cầu tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 21/6/2023 cho đến khi bà Châu Thị Diễm Tr và ông Trương Quang D thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký.

Xét: Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Bình Thuận và bà Châu Thị Diễm Tr, ông Trương Quang D là hợp đồng số 0351900110600 ngày 09/12/2019, Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Bình Thuận cho bà Châu Thị Diễm Tr, ông Trương Quang D vay số tiền 900.000.000 đồng, kèm theo Giấy nhận nợ lập ngày 10/12/2019. Nội dung các hợp đồng và giấy nhận nợ trên

cũng ghi nhận thỏa thuận về khoản tín dụng, mục đích vay, lãi suất, thời hạn trả nợ, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao kết hợp đồng, là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Mặc dù trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận thời hạn vay đến ngày 11/12/2034, nhưng quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay là bà Châu Thị Diễm Tr và ông Trương Quang D đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bên cho vay. Do đó việc Ngân hàng TMCP S căn cứ điều khoản hợp đồng tín dụng đã ký kết để khởi kiện đối với bà Tr và ông Duy là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Theo các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp, tạm tính đến ngày 20/6/2023, bà Châu Thị Diễm Tr và ông Trương Quang D còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền là: 1.252.431.520 đồng, bao gồm nợ gốc: 849.731.837 đồng; tiền lãi trong hạn: 312.721.589 đồng; tiền lãi phạt trên số tiền lãi trong hạn chậm trả: 89.978.094 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng, chứng cứ chứng minh việc bà Tr và ông Duy không thực hiện nghĩa vụ trả lãi và gốc để yêu cầu bị đơn phải trả tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn và tiền lãi phạt trên số tiền lãi trong hạn chậm trả, theo Bảng tính lãi xử lý nợ từ ngày 04/02/2019 đến ngày 20/6/2023, là phù hợp với quy định tại Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng và điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bà Tr thừa nhận quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Bình Thuận, đồng thời có đề nghị Ngân hàng xem xét giảm bớt lãi và được trả dần vì không có điều kiện trả hết một lần số nợ, xét yêu cầu này của bà Tr là không có cơ sở xem xét chấp nhận. Riêng ông Trương Quang D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo, giấy triệu tập nhưng cho đến nay, không có yêu cầu phản tố cũng như ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện, tài liệu chứng cứ của nguyên đơn, từ đó xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận: Buộc bị đơn bà Châu Thị Diễm Tr và ông Trương Quang D phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm tính đến ngày 20/6/2023 là 1.252.431.520 đồng, bao gồm nợ gốc: 849.731.837 đồng; tiền lãi trong hạn: 312.721.589 đồng; tiền lãi phạt trên số tiền lãi trong hạn chậm trả: 89.978.094 đồng, là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Buộc bà Châu Thị Diễm Tr và ông Trương Quang D có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng TMCP S kể từ ngày 21/6/2023 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, cho đến khi trả hết nợ.

2.2. Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán khoản tín dụng mà các bên giao kết tại

hợp đồng số 0351900110600 ngày 09/12/2019, Ngân hàng TMCP S và bà Châu Thị Diễm Tr có xác lập hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0351900034700 ngày 09/12/2019, hợp đồng được công chứng chứng thực và đăng ký thế chấp theo đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 167, khoản 3 Điều 188 Luật đất đai năm 2013, do đó phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại các Điều 320, 321, 322, 323 Bộ luật dân sự năm 2015. Tại mục 5 của Hợp đồng thế chấp ghi nhận rõ về xử lý tài sản bảo đảm. Nên việc Ngân hàng TMCP S yêu cầu được quyền phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là có căn cứ.

Do đó quyết định: Trường hợp bà Châu Thị Diễm Tr và ông Trương Quang D không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP S thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 0351900110600 ngày 09/12/2019 đối với: diện tích 606,2m² đất, thuộc thửa đất số 72, tờ bản đồ số 146 tọa lạc tại Thôn 4, xã G A, huyện T L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 03490 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 21/10/2016 đứng tên hộ ông Châu Văn T, bà Hồ Thị B, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Tánh Linh cập nhật thay đổi sang tên bà Châu Thị Diễm Tr ngày 13/9/2019 theo hồ sơ số 043283-TA712, theo đúng nội dung hợp đồng thế chấp đã xác lập.

2.3. Về chi phí thẩm định tại chỗ: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là: thửa đất số 72, tờ bản đồ số 146 tại Thôn 4, xã G A, huyện T L, tỉnh Bình Thuận. Xét: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Căn cứ khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc bà Châu Thị Diễm Tr và ông Trương Quang D phải trả cho Ngân hàng TMCP S với số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 72, 96, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 207, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 khoản 1 Điều 273

Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 351; Điều 357; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng:

- Buộc bà Châu Thị Diễm Tr và ông Trương Quang D phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 20/6/2023 là 1.252.431.520 đồng (*một tỷ hai trăm năm mươi hai triệu bốn trăm ba mươi một ngàn năm trăm hai mươi đồng*), trong đó nợ gốc: 849.731.837 đồng; tiền lãi trong hạn: 312.721.589 đồng; tiền lãi phạt trên số tiền lãi trong hạn chậm trả: 89.978.094 đồng.

- Kể từ ngày 21/6/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, buộc bà Châu Thị Diễm Tr và ông Trương Quang D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số 0351900110600 ngày 09/12/2019 và giấy nhận nợ ngày 10/12/2019 đính kèm hợp đồng tín dụng, nhưng phải đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

- Trường hợp bà Châu Thị Diễm Tr và ông Trương Quang D không trả được nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 0351900034700 ngày 09/12/2019 đối với thửa đất số 72, tờ bản đồ số 146, diện tích 606,2m² tọa lạc tại Thôn 4, xã G A, huyện T L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 03490 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 21/10/2016 đứng tên hộ ông Châu Văn Tài, bà Hồ Thị Biên, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Tánh Linh cập nhật thay đổi sang tên bà Châu Thị Diễm Tr ngày 13/9/2019 theo hồ sơ số 043283-TA712, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về chi phí tố tụng:

- Buộc bà Châu Thị Diễm Tr và ông Trương Quang D phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) là tiền xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Về án phí:

- Buộc bà Châu Thị Diễm Tr và ông Trương Quang D phải nộp 49.572.946 đồng (*bốn mươi chín triệu năm trăm bảy mươi hai ngàn chín trăm bốn mươi sáu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 20.798.333 đồng (*hai mươi triệu bảy trăm chín mươi tám ngàn ba trăm ba mươi ba đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007623 ngày 15/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự; Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- Lưu: VP, án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Bình